|  |  |
| --- | --- |
| BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI  **CỤC HÀNG HẢI VIỆT NAM**  –––––––––––  ­­­­­­­­­­­­­­Số: 2469 /TTr-CHHVN | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  –––––––––––––––––––––––­­­­­–  *Hà Nội, ngày 22 tháng 06 năm 2018* |

**TỜ TRÌNH**

**Dự thảo Thông tư ban hành biểu khung giá dịch vụ hoa tiêu, dịch vụ**

**sử dụng cầu, bến, phao neo, dịch vụ bốc dỡ container và dịch vụ lai dắt**

**tại cảng biển Việt Nam**

|  |
| --- |
| Kính gửi: Bộ Giao thông vận tải |

Thực hiện Quyết định số 3672/QĐ-BGTVT ngày 28/12/2018 của Bộ Giao thông vận tải ban hành chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2018 của Bộ Giao thông vận tải, văn bản số 4680/BGTVT-VT ngày 07/4/2018 của Bộ Giao thông vận tải về phê duyệt đề cương dự thảo Thông tư ban hành biểu khung giá dịch vụ hoa tiêu, dịch vụ sử dụng cầu, bến, phao neo, dịch vụ bốc dỡ container và dịch vụ lai dắt tại cảng biển Việt Nam.

Trên cơ sở tổng hợp ý kiến đánh giá kết quả rà soát và trực tiếp làm việc với các cơ quan, doanh nghiệp liên quan, Cục Hàng hải Việt Nam kính báo cáo Bộ Giao thông vận tải như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH THÔNG TƯ**

Bộ luật Hàng hải Việt năm 2015 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2017 quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 90 của Bộ luật quy định: *“Giá dịch vụ tại cảng biển bao gồm: a) Giá dịch vụ bốc dỡ container; giá dịch vụ hoa tiêu; Giá sử dụng cầu, bến, phao neo; Giá dịch vụ lai dắt”; “Doanh nghiệp quyết định mức giá dịch vụ quy định tại điểm a khoản 2 Điều này trong khung giá do Bộ Giao thông vận tải quy định”*.

Điều 24 Luật phí và lệ phí quy định: “*Các khoản phí trong Danh mục phí và lệ phí kèm theo Pháp lệnh phí và lệ phí số*[*38/2001/PL-UBTVQH10*](http://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=38/2001/PL-UBTVQH10&area=2&type=0&match=False&vc=True&lan=1)*chuyển sang thực hiện theo cơ chế giá do Nhà nước định giá theo Danh mục tại Phụ lục số 2 kèm theo Luật này được thực hiện theo Luật Giá kể từ ngày có hiệu lực thi hành*” và “*Chính phủ quy định cụ thể cơ quan có thẩm quyền quy định giá và hình thức định giá*”. Trong đó, dịch vụ hoa tiêu hàng hải và dịch vụ sử dụng cầu, bến, phao neo thuộc danh mục các sản phẩm, dịch vụ chuyển từ phí sang giá dịch vụ do nhà nước định giá và có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2017.

Trên cơ sở đó, Bộ Giao thông vận tải đã ban hành Quyết định số 3863/QĐ-BGTVT ngày 01/12/2016 về biểu khung giá dịch vụ bốc dỡ container và dịch vụ lai dắt tại cảng biển Việt Nam có hiệu lực kể từ ngày 01/07/2017 (theo hiệu lực của Bộ luật hàng hải 2015) và Quyết định số 3946/QĐ-BGTVT ngày 09/12/2016 về biểu khung giá dịch vụ hoa tiêu, dịch vụ sử dụng cầu, bến, phao neo tại cảng biển Việt Nam có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2017 (theo hiệu lực của Luật phí, lệ phí).Trong thời gian triển khai thực hiện có một số nội dung cần điều chỉnh sửa đổi, cụ thể như sau:

- Theo văn bản số 94/KL-KTrVB ngày 27/12/2017 của Cục Kiểm tra VBQPPL về Quyết định số 3863/QĐ-BGTVT ngày 01/12/2016 của Bộ Giao thông vận tải, có nêu Quyết định số 3863/QĐ-BGTVT và Quyết định số 3946/QĐ-BGTVT là văn bản cá biệt nhưng chứa quy phạm pháp luật (quy định về khung giá dịch vụ bốc dỡ container, dịch vụ sử dụng cầu bến phao neo, dịch vụ hoa tiêu, dịch vụ lai dắt) là không bảo đảm sự tương thích giữa hình thức văn bản với nội dung quy định trong Quyết định, nên việc ban hành Quyết định là chưa phù hợp với quy định của Luật ban hành văn bản năm 2015; Đồng thời, nội dung Quyết định quy định Cục Hàng hải Việt Nam chủ trì tiếp nhập rà soát văn bản kê khai giá dịch vụ tại cảng biển, tuy nhiên theo quy định tại Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11/11/2016 của Chính phủ *sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá* (Nghị định số 149/2016/QĐ-CP), theo đó Bộ Tài chính là cơ quan nhà nước có thẩm quyền tiếp nhận văn bản kê khai giá đối với dịch vụ tại cảng biển, do vậy việc Bộ Giao thông vận tải giao cho Cục Hàng hải Việt Nam tiếp nhận văn bản kê khai giá là chưa phù hợp với quy định tại Nghị định số 149/2016/QĐ-CP.

- Ngoài ra, trong quá trình triển khai thực hiện Quyết định số 3863/QĐ-BGTVT và Quyết định số 3946/QĐ-BGTVT còn một số vướng mắc, chưa phù hợp với hoạt động của cho doanh nghiệp trong quá trình thực hiện, do vậy cần điều chỉnh lại cho phù hợp tạo môi trường kinh doanh lành mạnh, thuận lợi cho doanh nghiệp hoạt động, cụ thể: Điều chỉnh một số mức giá dịch vụtrong trường hợp cụ thể như: giá dịch vụ cầu, bến phao neo đối với tàu khách và khách du lịch; giá dịch vụ bốc dỡ container nội địa khu vực 1, giá dịch vụ bốc dỡ container xuất nhập khẩu khu vực Nhóm cảng biển số 6, v.v...); bổ sung một số tuyến dịch vụ hoa tiêu,...; quy đổi tỷ giá giữa đồng đô la Mỹ sang đồng Việt Nam; bổ sung nguyên tắc điều động tàu lai dắt... cần điều chỉnh thống nhất với các quy định của pháp luật khác có liên quan.

Do vậy, việc xây dựng Thông tư ban hành biểu khung giá dịch vụ hoa tiêu, dịch vụ sử dụng cầu, bến, phao neo, dịch vụ bốc dỡ container và dịch vụ lai dắt tại cảng biển Việt Nam thay thế Quyết định số 3863/QĐ-BGTVT và Quyết định số 3946/QĐ-BGTVT tạo sự hợp nhất nội dung quy định khung giá dịch vụ tại cảng biển là cần thiết.

**II. QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO VIỆC SOẠN THẢO THÔNG TƯ**

2.1.Thông tư ban hành biểu khung giá dịch vụ hoa tiêu hàng hải dịch vụ sử dụng cầu, bến, phao neo, dịch vụ bốc dỡ container và dịch vụ lai dắt tại cảng biển Việt Nam bảo đảm sự tương thích giữa hình thức văn bản với nội dung quy định trong Thông tư, phù hợp với quy định của Luật ban hành văn bản năm 2015 và các quy định của văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

2.2. Các quy định của Dự thảo Thông tư phải cụ thể, chi tiết, khả thi tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị cá nhân triển khai thực hiện.

2.3. Việc xây dựng mức giá dịch vụ tại cảng biển theo nguyên tắc Nhà nước thực hiện quản lý giá dịch vụ tại cảng biển theo cơ chế thị trường; tôn trọng quyền tự định giá, cạnh tranh về giá của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh theo quy định của pháp luật. Nhà nước thực hiện điều tiết giá theo quy định để bình ổn giá; bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh, người tiêu dùng và lợi ích của Nhà nước.

**III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG THÔNG TƯ**

- Ngày 19/5/2017, Cục Hàng hải Việt Nam đã có văn bản số 1918/CHHVN- VTDVHH gửi các cơ quan, doanh nghiệp báo cáo tình hình thực hiện khung giá dịch vụ hoa tiêu và dịch vụ sử dụng cầu bến phao neo tại cảng biển;

- Ngày 11/7/2017, Cục Hàng hải Việt Nam đã có văn bản số 2774/CHHVN- VTDVHH báo cáo Bộ Giao thông vận tải kết quả 06 tháng triển khai Quyết định số 3946/CHHVN-VTDVHH;

- Ngày 03/11/2017, Cục Hàng hải Việt Nam đã có văn bản số 504/CHHVN- VTDVHH gửi các cơ quan, doanh nghiệp đánh giá tình hình thực hiện 06 tháng Quyết định số 3863/QĐ-BGVT;

- Ngày 22/11/2017, Cục Hàng hải Việt Nam đã làm việc với Ngân hàng nhà nước Việt Nam về việc quy đổi tỷ giá giữa đồng đô la Mỹ sang đồng Việt Nam;

- Ngày 07/12/2017, Cục Hàng hải Việt Nam đã tổ chức cuộc họp với các doanh nghiệp cảng biển, doanh nghiệp lai dắt, doanh nghiệp vận tải biển khu vực I đánh giá, rà soát một số khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện Quyết định số 3863/QĐ-BGTVT;

- Ngày 18/12/2017, Cục Hàng hải Việt Nam đã có văn bản số 5123/CHHVN- VTDVHH báo cáo Bộ Giao thông vận tải giải quyết một số nội dung liên quan đến thực hiện Quyết định số 3863/QĐ-CHHVN;

- Tháng 11-12/2017, Cục Hàng hải Việt Nam tham gia đoàn công tác do Vụ Quản lý doanh nghiệp chủ trì, phối hợp Vụ Vận tải, Cục Quản lý giá (Bộ Tài chính) làm việc trực tiếp với 12 Công ty hoa tiêu hàng hải và Tổng công ty Bảo đam an toàn hàng hải Miền Nam

- Ngày 12/01/2018, Cục Hàng hải Việt Nam đã có văn bản số 168/CHHVN- VTDVHH báo cáo Bộ Giao thông vận tải đánh giá tình hình thực hiện 06 tháng (lần 2) Quyết định số 3863/QĐ-BGTVT;

- Ngày 25/01/2018, Cục Hàng hải Việt Nam đã có văn bản số 375/CHHVN- VTDVHH gửi các cơ quan, doanh nghiệp rà soát vướng mắc, đề xuất nội dung cho việc xây dựng Thông tư thay thế Quyết định số 3863/QĐ-BGTVT và Quyết định số 3946/QĐ-BGTVT;

- Ngày 02/02/2018, Cục Hàng hải Việt Nam phối hợp với Cục Quản lý giá tổ chức làm việc trực tiếp với một số doanh nghiệp cảng biển tại Hải Phòng: tại Công ty CP đầu tư phát triển Cảng Đình Vũ, Công ty CP Cảng Hải An, Công ty CP Tân cảng 128, Công ty CP Cảng Đoạn Xá về giá dịch vụ bốc dỡ container khu vực I;

- Ngày 20/3/2018, Cục Hàng hải Việt Nam đã làm việc với các Công ty lai dắt: Công ty CP Khoáng sản Đại Dương, Công ty CP Quốc tế Nghi Sơn, Công ty Tân Hải Châu, Công ty Thuận Phát, Công ty Hoa tiêu 6 và một số đại lý tàu biển để rà soát đánh giá tình hình thực hiện khung giá dịch vụ lai dắt tại khu vực cảng biển Miền Trung;

- Ngày 30/3/2018, Cục Hàng hải Việt Nam đã gửi văn bản số 1253/CHHVN-VTDVHH xin ý kiến góp ý cho dự thảo Thông tư thay thế Quyết định số 3863/QĐ-BGTVT và Quyết định số 3946/QĐ-BGTVT;

- Ngày 15-16/5/2018, Cục Hàng hải Việt Nam phối hợp với Vụ Vận tải đã làm việc với các Công ty lai dắt, các công ty hoa tiêu hàng hải, doanh nghiệp cảng dịch vụ dầu khí khu vực III để rà soát, sửa một số nội dung liên quan đến việc điều động tàu lai dắt, giá dịch vụ lai dắt và giá dịch vụ cầu, bến, phao neo đối tại các cảng phục vụ dầu khí.

- Tháng 5-6/2018, Cục Hàng hải Việt Nam đã tham gia Đoàn công tác do Cục trưởng Cục Quản lý Giá, Bộ Tài chính chủ trì làm việc với doanh nghiệp cảng biển tại khu vực Cái Mép - Thị Vải và một số doanh nghiệp hoa tiêu hàng hải.

- Ngày 11/6/2018, Cục Hàng hải Việt Nam tổ chức họp với Cục Quản lý giá (Bộ Tài chính), Vụ Vận tải (Bộ Giao thông vận tải) để tiếp thu ý kiến, rà soát, hoàn thiện Dự thảo Thông tư.

**IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA THÔNG TƯ**

* 1. **Bố cục Dự thảo Thông tư**

Dự thảo Thông tư gồm 3 Chương, 24 Điều, cụ thể:

Chương I: Quy định chung (7 Điều)

Chương II. Biểu khung giá dịch vụ hoa tiêu hàng hải, dịch vụ sử dụng cầu, bến, phao neo, dịch vụ bốc dỡ container và dịch vụ lai dắt tại cảng biển (11 Điều).

Mục 1. Biểu khung giá dịch vụ hoa tiêu hàng hải (3 Điều)

Mục 2. Biểu khung giá dịch vụ sử dụng cầu, bến, phao neo (3 Điều)

Mục 3. Biểu khung giá dịch vụ bốc dỡ container (4 Điều)

Mục 4. Biểu khung giá dịch vụ lai dắt tại cảng biển (4 Điều)

Chương III. Tổ chức thực hiện (3 Điều)

**4.2. Nội dung cơ bảncủa Thông tư**

- Ngày 07/4/2018, Bộ Giao thông vận tải đã có văn bản số 4680/BGTVT-VT phê duyệt đề cương dự thảo Thông tư ban hành biểu khung giá dịch vụ hoa tiêu, dịch vụ sử dụng cầu, bến, phao neo, dịch vụ bốc dỡ container và dịch vụ lai dắt tại cảng biển Việt Nam, theo Đề cương được phê duyệt, dự thảo Thông tư bao gồm 3 Chương và 22 Điều. Dự thảo đề xuất bổ sung thêm 2 điều, cụ thể quy định về cơ sở tính giá trong một số trường hợp đối với giá cầu bến phao neo và cơ sở tính giá trong một số trường hợp cụ thể đối với giá dịch vụ lai dắt. Việc bổ sung quy định chi tiết từng trường hợp cụ thể, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp trong quá trình thực hiện.

- Thông tư ban hành biểu khung giá dịch vụ hoa tiêu hàng hải dịch vụ sử dụng cầu, bến, phao neo, dịch vụ bốc dỡ container và dịch vụ lai dắt tại cảng biển Việt Nam thay thế Quyết định số 3863/QĐ-BGTVT và Quyết định số 3946/QĐ-BGTVT bảo đảm sự tương thích giữa hình thức văn bản với nội dung quy định trong Thông tư, phù hợp với quy định của Luật ban hành văn bản năm 2015 và các quy định của văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan. Đồng thời, sửa đổi bổ sung một số quy định cho phù hợp, tạo môi trường kinh doanh thuận lợi cho doanh nghiệp hoạt động; bảo đảm sự cạnh tranh lành mạnh, là tiền đề cho sự phát triển bền vững hoạt động kinh doanh dịch vụ tại cảng biển.

**4.2.1 Cơ sở xây dựng biểu khung giá dịch vụ tại cảng biển**

Trên cơ sở áp dụng nguyên tắc, căn cứ và phương pháp định giá do Nhà nước quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật như: Luật Giá năm 2012; Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá; Thông tư số 25/2014/TT-BTC ngày 17/02/2014 của Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan, các doanh nghiệp cảng biển kinh doanh dịch vụ bốc dỡ container, cầu bến, phao neo, dịch vụ hoa tiêu và dịch vụ lai dắt đã xác định mức giá dịch vụ tại cảng biển và ban hành *Biểu giá dịch vụ tại cảng biển* áp dụng cho chủ hàng, chủ tàu hoạt động vận tải biển quốc tế (biểu giá đối ngoại) và biểu giá dịch vụ cảng biển đối với hoạt động vận tải biển nội địa (biểu giá đối nội);

Đồng thời, thực hiện kê khai giá với cơ quan nhà nước có thẩm quyền (Bộ Tài chính hoặc Sở Tài chính theo phân cấp) quy định tại điểm e khoản 1 Điều 15 của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật giá.

- Trong quá trình triển khai thực hiện, Cục Hàng hải Việt Nam đã phối hợp với các cơ quan (Cục Quản lý Giá, Bộ Tài chính) các Hiệp hội chuyên ngànhtổ chức hướng dẫn kịp thời các doanh nghiệp thực hiện các quy định của Quyết định số 3863/QĐ-BGTVT và Quyết định số 3946/QĐ-BGTVT phù hợp theo các quy định của pháp luật về giá và điều tiết của thị trường bảo đảm bình ổn giá theo chỉ đạo của Chính phủ. Bộ Giao thông vận tải sát diễn biến cung cầu nhằm bình ổn thị trường, kiểm soát mức giá chung.Theo đó, các tổ chức, cá nhân, sản xuất kinh doanh cung cấp các dịch vụ này được tự định giá, điều chỉnh giá hàng hóa, dịch vụ do mình sản xuất, kinh doanh phù hợp với biến động của yếu tốhình thành giá. Đồng thời, thực hiện kê khai, niêm yết giá theo quy định của Luật giá và các quy định khác của pháp luật hiện hành về quản lý giá, pháp luật có liên quan.

*Do vậy:*

*- Mức giá cơ sở là mức giá của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ chiếm thị phần đa số tại khu vực và xây dựng cơ cấu giá thành và thực hiện kê khai, niêm yết giá theo quy định của Luật giá và các văn bản hướng dẫn thi hành.*

*- Mức giá tối thiểu và mức giá tối đa được xây dựng căn cứ vào mức giá cơ sở và mức giá thị trường tại khu vực.*

**4.2.2 Một số nội dung bổ sung, sửa đổi so với Quyết định số 3946/QĐ-BGTVT và Quyết định số 3863/QĐ-BGTVT**

**4.2.2.1. Quy định chung**

*- Sửa đổi quy đổi tỷ giá từ đồng đô la Mỹ sang đồng Việt Nam:* Việc quy định quy đổi tỷ giá từ đồng đô la Mỹ sang đồng Việt Nam tại Quyết định số 3863/QĐ-BGTVT và Quyết định số 3946/QĐ-BGTVT không thống nhất, cụ thể Quyết định số 3863/QĐ-BGTVT *theo tỷ giá bán chuyển khoản do Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam công bố tại thời điểm thanh toán*, Quyết định số 3646/QĐ-BGTVT theo *tỷ giá mua chuyển khoản do ngân hàng Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam công bố tại thời điểm thanh toán,* do vậy gây khó khăn cho doanh nghiệp trong việc thanh toán và chi trả các khoản chi phí. Đồng thời, tại các ngân hàng thường khác nhau có mức quy đổi tỷ giá không giống nhau, nên đối với doanh nghiệp không thực hiện thanh toán tại Ngân hàng Ngoại thương đều phải quy đổi tỷ giá theo ngân hàng ngoại thương, rất phức tạp và khó khăn cho doanh nghiệp.

- Ngày 22/11/2017, Cục Hàng hải Việt Nam đã làm việc với Ngân hàng nhà nước Việt Nam, theo quy định tại Quyết định số 1636/QĐ-NHNN ngày 18/8/2015 của Ngân hàng nhà nước Việt Nam *quy định tỷ giá giao dịch ngay giữa đồng Việt Nam với các ngoại tệ của các tổ chức tín dụng*, theo đó các tổ chức được phép hoạt động kinh doanh cung ứng dịch vụ ngoại hối thực hiện ấn định tỷ giá mua, bán, giao dịch giao ngay của đổi Việt Nam với đồng đô la Mỹ: *Không được vượt quá biên độ ± 3% so với tỷ giá bình quân trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng do Ngân hàng nhà nước Việt Nam công bố áp dụng cho ngày giao dịch đó.*

Để phù hợp với quy định tại Thông tư số 200/2014/TT-BTC của Bộ Tài chính về chế độ kế toán, doanh nghiệp và Thông tư số 261/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định về phí, lệ phí hàng hải và biểu mức thu phí, lệ phí hàng hải và tạo thuận lợi cho doanh nghiệp trong việc thanh toán, trong Dự thảo nội dung Thông tư quy định “*quy đổi theo tỷ giá Đô la Mỹ mua vào theo hình thức chuyển khoản của Hội sở chính Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam hoặc tổ chức tín dụng khác công bố tại thời điểm thanh toán”.*

*- Mức giá trong biểu khung giá chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng:* Quyết định số 3863/QĐ-BGTVT và Quyết định số 3946/QĐ-BGTVT quy định giá khung giá đã bao gồm thuế giá trị gia tăng. Tuy nhiên, do đối tượng chịu thuế giá trị gia tăng nên mức thuế cho các đối tượng là khác nhau. Cụ thể, đối tượng chịu thuế giá trị gia tăng 10% là tàu thuyền, hàng hóa và hành khách hoạt động hàng hải nội địa, đối tượng chịu thuế giá trị gia tăng 0% là tàu thuyền, hàng hóa và hành khách hoạt động hàng hải quốc tế thuộc doanh nghiệp nước ngoài. Do vậy, khung giá bao gồm thuế giá trị gia tăng sẽ khó khăn cho doanh nghiệp khi áp dụng cho các đối tượng khác nhau.

Theo quy định tại Điều 18 Nghị định số 177/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định một số điều chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá, theo đó quy định *giá niêm yết là giá hàng hóa, dịch vụ đã bao gồm các loại thuế, phí và lệ phí (nếu có) của hàng hóa, dịch vụ đó.* Do vậy, để thuận tiện cho doanh nghiệp khi thực hiện niêm yết giá phù hợp với từng đối tượng cụ thể, kiến nghị khung giá là giá chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng, trên cơ sở đó doanh nghiệp căn cứ theo từng đối tượng chịu thuế (10% hoặc 0%) để cộng thêm thuế giá trị gia tăng và các loại thuế, phí khác (nếu có).

*- Đơn vị khối lượng tính giá dịch vụ bốc dỡ container:* Theo Quyết định số 3836/QĐ-BGTVT, đơn vị tính khối lượng container là *“container dưới 20 feet và container 20 feet …”.* Trên cơ sở góp ý của doanh nghiệp, các thiết bị xếp dỡ tại cảng thiết kế cho loại container chuẩn quốc tế là 20 feet, 40 feet và 45 feet, nếu container khác chuẩn này sẽ không thể dùng được thiết bị thông thường và phải có thiết bị hỗ trợ khác để bốc dỡ nên không thể áp dụng chung đơn giá. Trường hợp container khác chuẩn sẽ được tính trên cơ sở giá thành thực tế khi phải bổ sung thiết bị hỗ trợ bốc dỡ khác.

Do vậy, dự thảo quy định container chuẩn quốc tế: Container20 feet; Container 40 feet; Container trên 40 feet.

**4.2.2.2. Biểu khung giá dịch vụ hoa tiêu**

Sau thời gian thực hiện theo cơ chế giá (từ ngày 01/01/2017), các Công ty Hoa tiêu đều thu bằng mức giá tối đa quy định tại Quyết định số 3946/QĐ-BGTVT nên về cơ bản vẫn giữ được ổn định mức giá, không gây biến động về hoạt động cung ứng và sử dụng dịch vụ. Về kết quả kinh doanh, tất cả các Công ty Hoa tiêu đều hoạt động có lãi, có doanh thu ổn định, tuy nhiên nguồn doanh thu không đồng đều giữa các công ty do đặc thù địa lý và tình hình kinh tế xã hội khu vực cảng biển đó. Do vậy, để tiếp tục ổn định giá thị trường và chất lượng dịch vụ hoa tiêu, đề xuất giá dịch vụ hoa tiêu giữ nguyên như Quyết định số 3863/QĐ-BGVT và bổ sung một số nội dung cho phù hợp với thực tế và thuận lợi cho việc thực hiện cụ thể như sau:

- Điểm 2 khoản 1 Điều 9 và điểm 2, khoản 1 Điều 10: Bổ sung *tuyến dẫn tàu cho tàu có trọng tải lớn qua luồng sông Hậu* cho phù hợp với tên trong Quyết định giao tuyến của Cục Hàng hải Việt Nam.

- Sửa đổi nội dung tại điểm i, khoản 3, Điều 10 trong Thông tư: *Tàu thuyền chở khách vào, rời một khu vực hàng hải tối thiểu 4 chuyến/~~1~~ tháng/~~1~~ khu vực hàng hải, từ chuyến thứ tư trở đi giá dịch vụ hoa tiêu hàng hải thu bằng 50% mức giá trong khung giá.* Trong Quyết định 3946/QĐ-BGTVT không quy định cụ thể từ chuyến thứ mấy áp dụng mức giá 50% nên doanh nghiệp rất lúng túng khi thực hiện.

- Bổ sung nội dung tại điểm l khoản 3 Điều 10 dự thảo Thông tư: Tàu thuyền chuyển tải dầu tại vịnh Vân Phong - Khánh Hoà áp dụng giá dịch vụ hoa tiêu hàng hải bằng 50% mức giá trong khung giá quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này, *quy định này được áp dụng đến hết ngày 31/12/2020;* Trong Quyết định số 3946/QĐ-BGTVT không quy định thời gian áp dụng đến hết ngày 31/12/2020, tuy nhiên trong Thông tư số 01/2016/TT-BTC ngày 05/01/2016 của Bộ Tài chính quy định về phí, lệ phí hàng hải và biểu mức thu phí, lệ phí hàng hải (Thông tư số 01/2016/TT-BGTVT) lại quy định nội dung này, do vậy trên cơ sở kiến nghị của doanh nghiệp đề nghị bổ sung nội dung cho phù hợp với nội dung kế thừa tại Thông tư số 01/2016/TT-BGTVT. (đề nghị giải thích rõ vì sao lý do áp giá bằng 50% khung giá và thời điểm áp đến 31/12/2020)

**4.2.2.3. Biểu khung giá dịch vụ cầu, bến, phao neo**

*- Giá dịch vụ cầu, bến, phao neo đối với tàu chuyên dụng tại cảng dịch vụ dầu khí đối với tàu thuyền hoạt động tuyến nội địa:* Bộ Giao thông vận tải đã có văn bản số 508/BGTVT-VT ngày 16/01/2018, theo đó cho phép doanh nghiệp áp dụng mức thu giá dịch vụ *cầu, bến, phao neo* đối với tàu biển nước ngoài để tạo điều kiện cho doanh nghiệp ổn định hoạt động sau khi chuyển từ cơ chế phí sang cơ chế giá, đồng thời để thống nhất với nội dung hướng dẫn của Bộ Tài chính.

Ngoài ra, để thuận lợi trong việc thực hiện, tại Điều 11 của Thông tư kiến nghị bổ sung nội dung quy định biểu khung giá dịch vụ sử dụng cầu, bến, phao neo đối với tàu hoạt động nội địa của tàu thuyền chuyên dùng phục vụ dầu khí neo, buộc tại bến cảng dịch vụ dầu khí.

*- Giá dịch vụ sử dụng cầu, bến, phao neo đối với tàu khách và hành khách du lịch:* Bộ Giao thông vận tải đã có văn bản số 11641/BGTVT-VT ngày 16/10/2017, theo đó cho phép cảng Đà Nẵng và cảng Chân Mây được duy trì giá dịch vụ cầu bến phao neo cho tàu khách theo các hợp đồng đã ký kết với khách hàng cho đến khi kết thúc thời hạn hợp đồng. Để ổn định mức giá dịch vụ *cầu, bến, phao neo* đã được các cảng và hãng tàu ký kết hợp đồng trong thời gian vừa qua, đồng thời để bảo đảm hoạt động của các cảng trong việc thúc đẩy chất lượng phục vụ khách du lịch quốc tế, kiến nghị điều chỉnh mức giá cầu, bến, phao neo đối với tàu khách bằng mức giá đối với tàu thuyền khác neo buộc tại cầu và phao, không chia theo dung tích và tần suất tàu đến cảng; điều chỉnh mức giá tối đa hành khách thông qua cầu, bến, phao neo là 2 USD/người, nội dung sửa đổi cụ thể:

+ Sửa điểm b, khoản 1 Điều 6 trong dự thảo Thông tư, theo đó *giá cầu, bến, phao neo đối với tàu thuyền chở khách tính bằng 100% GT lớn nhất ghi trong giấy chứng nhận do cơ quan đăng kiểm cấp cho tàu thuyền theo quy định.*

+ Bỏ nội dung quy định tại điểm 3,4,5,6 khoản 2 Điều 7 tại Quyết định số 3964/QĐ-BGTVT (không quy định theo tần suất và dung tích tàu đến cảng);

+ Điều chỉnh điểm 7, II, khoản 2 Điều 12 trong dự thảo Thông tư, theo đó Hành khách thông qua cầu cảng, bến cảng, bến phao là 2 USD/người/lượt.

*- Bổ sung Điều quy định về cơ sở tính giá trong một số trường hợp cụ thể*

Đề xuất trong dự thảo Thông tư bổ sung quy định cách tính giá trong một số trường hợp cụ thể, nội dung này đã được quy định tại Thông tư số 01/2016/TT-BTC, tuy nhiên tại Quyết định số 3946/QĐ-BGTVT đã không quy định nội dung này gây khó khăn cho doanh nghiệp khi áp dụng. Để bảo đảm tính kế thừa của Thông tư số 01/2016/TT-BGTVT đề nghị trong dự thảo Thông tư bổ sung thêm nội dung này (Điều 13 dự thảo Thông tư).

**4.2.2.4. Biểu khung giá dịch vụ bốc dỡ container**

*- Khung giá bốc dỡ container nội địa khu vực I:* Giá dịch vụ bốc dỡ container tối thiểu khu vực I quy định trong Quyết định số 3863/QĐ-BGTVT là 350.000/cont20’, cao hơn mức giá quy định tại khu vực III là 287.000/cont20’. Do tình hình vận tải biển trong giai đoạn này rất khó khăn, giá cước thấp, nguồn hàng khan hiếm nên hầu hết các hãng tàu nội địa đều hoạt động thua lỗ, việc áp dụng mức giá theo Quyết định số 3863/QĐ-BGTVT sẽ gây rất khó khăn cho chủ tàu do phải tăng chi phí hai đầu bến.

Do vậy, để phù hợp với tình hình thực tế, ổn định chi phí vận tải và tạo điều kiện cho doanh nghiệp vận tải duy trì hoạt động, đề xuất mức giá bốc dỡ container nội địa khu vực I điều chỉnh bằng mức giá khu vực III.

*- Giá dịch vụ Tàu/sà lan ↔ Sà lan/ô tô/toa xe tại cầu cảng khu vực I:* Theo quy định tại Quyết định số số 3863/QĐ-BGTVT, mức giá quy định đối với Tàu/sà lan ↔ Sà lan/ô tô/toa xe tại cầu cảng (shipside) có sự chênh lệnh quá lớn so với mức giá Tàu/sà lan ↔ Bãi cảng (container yard), do vậy các hãng tàu chuyển sang sử dụng dịch vụ đưa container ra bãi ngoài (shipside), ảnh hưởng đến năng suất bốc dỡ, gây ùn tắc giao thông, các bãi ngoài chưa đủ điều kiện hoàn thành thủ tục hải quan nên ảnh hưởng đến thông quan điện tử, các cảng không thực hiện được “close time” theo thông lệ của cảng container quốc tế. Do vậy, cần nâng mức giá dịch vụ Tàu/sà lan ↔ Sà lan/ô tô/toa xe tại cầu cảng bằng 80% giá dịch vụ từ Tàu/sà lan ↔ Bãi cảng để cân bằng hoạt động của cảng.

*- Giá bốc dỡ container hàng hóa xuất, nhập khẩu khu vực Đồng bằng Sông Cửu Long:* Khu vực Đồng bằng Sông Cửu Long (nhóm cảng biển số 6) có 3 cảng biển loại I có công năng xếp dỡ hàng tổng hợp và container, hiện nay chỉ tiếp nhận tàu hoạt động nội địa. Trong đó, chỉ có cảng Tân cảng Cái Cui có tàu container chạy trực tiếp từ Hải Phòng vào xếp dỡ tại cảng với tần suất 01 tuần/chuyến, hai cảng còn lại là xếp dỡ sà lan trung chuyển từ các cảng từ khu vực TP. Hồ Chí Minh, khu vực này chưa có tuyến vận tải hàng hóa container xuất nhập khẩu.

Theo kế phương án kinh doanh, cảng Tân cảng Cái Cui đang đầu tư mở tuyến container xuất nhập khẩu, điều này sẽ tạo cơ hội thúc đẩy phát triển kinh tế vùng Đồng bằng Sông Cửu Long, giảm áp lực hàng hóa vào các cảng khu vực TP. Hồ Chí Minh, rút ngắn được thời gian và chi phí vận tải (do không phải chuyển tải hàng về khu vực cảng biển TP Hồ Chí Minh). Tuy nhiên, trong thời gian mới mở tuyến, sản lượng hàng hóa còn ít, với sản lượng dự kiến ban đầu 400-500 teus/chuyến/tuần đi Singapore, chi phí cho một chuyến tàu dự kiến 36.221 USD thì hãng tàu hoạt động không hiệu quả.

Cũng theo tính toán của cảng Tân cảng Cái Cui, giá thành bốc dỡ tại cảng Cái Cui khoảng 19,6 USD/TEU, do vậy để chia sẻ chi phí cho hãng tàu trong thời gian đầu đưa tàu vào cảng, cảng Tân cảng Cái Cui đề xuất trong thời gian đầu mở tuyến cho phép cảng biển khu vực 6 được áp dụng mức giá dịch vụ bốc dỡ container xuất nhập bằng 50 % mức giá khu vực III.

Do vậy, để khuyến khích hãng tàu mở tuyến vận tải container xuất nhập khẩu khu vực Đồng bằng Sông Cửu Long, trong dự thảo Thông tư bổ sung quy định khung giá tại khu vực Đồng bằng Sông Cửu Long bằng 50% khung giá tại khu vực III, thời gian áp dụng đến hết năm 2020.

*- Bổ sung thêm Điều 17. Cơ sở tính giá trong một số trường hợp cụ thể:* Quyết định số 3863/QĐ-BGTVT chưa quy định khung giá đối với container đặc biệt (container hàng nguy hiểm, quá khổ, quá tải, opentop, container có yêu cầu bốc dỡ, chất xếp đặc biệt), gây khó khăn lúng túng cho doanh nghiệp khi áp dụng, do vậy bổ sung nội dung quy định cách tính giá đối với loại container này trên cơ sở giá thành bốc dỡ thực tế nhưng không vượt quá 50% mức giá tối đa quy định tại Thông tư này.

**4.2.2.5. *Biểu khung giá dịch vụ lai dắt:***

Trong thời gian thực hiện Quyết định số 3863/QĐ-BGTVT, hầu hết các doanh nghiệp lai dắt đều thực hiện đúng mức giá trong khung giá và được hãng tàu chấp nhận và ký hợp đồng, do vậy để ổn định giá dịch vụ tại cảng biển đề xuất khung giá dịch vụ tàu lai giữ nguyên như Quyết định số 3863/QĐ-BGTVT.

Tuy nhiên, Cục Hàng hải Việt Nam cũng nhận được ý kiến của Hiệp hội chủ tàu và doanh nghiệp vận tải biển kiến nghị giá dịch vụ lai dắt theo Quyết định số 3863/QĐ-BGTVT cao hơn trung bình khoảng 20-30% so với giá trước đây. Đồng thời, trong thời gian vừa tại khu vực Cảng vụ hàng hải Thanh Hóa, một số công ty lai dắt đã tính thời gian phục vụ lai dắt cao hơn nhiều so với thời gian lai dắt thực tế, đặc biệt là đối với tàu nước ngoài nên giá dịch vụ tàu lai tại khu vực Thanh Hóa bị đẩy lên rất cao, cao hơn khoảng 5-6 lần so với khu vực khác.

- Do vậy, để thống nhất trong việc tính giá dịch vụ tàu lai, bảo đảm sự công khai minh bạch, tránh gây thiệt hại cho chủ tàu, đề xuất trong dự thảo Thông tư bổ sung một số nội dung quy định về phương pháp tính thời gian lai dắt và điều động tàu lai, cụ thể: *Thời gian tính giá dịch vụ lai dắt là thời gian được tính từ thời điểm bắt đầu thực hiện lai dắt đối với tàu được lai đến khi kết thúc thời gian lai dắt thực tế hoặc chuyển sang hoạt động khác. Thời gian tối thiểu tính giá dịch vụ tàu lai dắt là 1 giờ/lần.*

Việc quy định cụ thể về cách tính thời gian tạo ra sự minh bạch trong việc cung cấp và sử dụng dịch vụ, hạn chế được việc khai báo thời gian không chính xác so với thực tế, do vậy sẽ giảm được giá dịch vụ tàu lai.

**V. MỘT SỐ Ý KIẾN KHÁC**

Trên cơ sở ý kiến góp ý của các cơ quan đơn vị liên quan, Cục Hàng hải Việt Nam đã tiếp thu, hoàn thiện trong dự thảo Thông tư, tuy nhiên còn một số nội dung kiến nghị của cơ quan đơn còn khác nhau, cụ thể:

**5.1. Biểu khung giá dịch vụ tại cảng biển**

**5.1.1. Biểu khung giá dịch vụ hoa tiêu hàng hải:**

- Ý kiến của một số Công ty Hoa tiêu hàng hải: Giá dịch vụ hoa tiêu đối với tàu hoạt động tuyến nội địa quá thấp, thấp hơn giá thành cung cấp dịch vụ, không đủ bù đắp chi phí cho một lượt dẫn tàu, kiến nghị nâng giá dịch vụ hoa tiêu đối với tàu hoạt động nội địa và nâng mức giá thu thấp nhất cho một tàu/lượt dẫn là 1.500.000 đến 3.000.000 VNĐ thay vì 500.000 như trong Quyết định số 3946/QĐ-BGTVT.

- Ý kiến của Hiệp hội địa lý và môi giới hàng hải: Hiện nay giá dịch vụ hoa tiêu của Việt Nam khá cao, cao hơn các nước khong khu vực và được tính dựa trên tổng dung tích của tàu và chiều dài luồng, trong khi đặc điểm địa lý của Việt Nam là rất nhiều cảng sông với chiều dài luồng khá lớn.

Đối với nội dung này, kiến nghị Bộ Giao thông vận tải trong giai đoạn tiếp theo, trên cơ sở giá thành dịch vụ để xem xét điều chỉnh giá hoa tiêu đối với tàu thuyền hoạt động tuyến quốc tế, nhằm giảm chi phí vận tải, tăng sức cạnh tranh cho cảng biển Việt Nam hoặc xem xét điều chỉnh tỷ lệ giữa các hạng mục chi phí khi tàu vào cảng như giảm chi phí về hoa tiêu, tăng các khoản chi phí dùng để tái đầu tư cơ sở hạ tầng và luồng hàng hải (chi phí bốc dỡ container hoặc phí bảo đảm hàng hải…), bảo đảm tổng chi phí cho tàu đến cảng là không thay đổi.

* + 1. **Biểu khung giá dịch vụ cầu, bến, phao neo đối với tàu thuyền hoạt nội địa:**

- Hầu hết doanh nghiệp cảng biển đều có ý kiến giá dịch vụ cầu, bến, phao neo đối với tàu hoạt động nội địa quá thấp, không đủ bù đắp chi phí cho việc đầu tư cầu, bến và tái đầu tư cơ sở hạ tầng, mức giá này đã được áp dụng nhiều năm đến nay không còn phù hợp với thực tế và giá cả thị trường. Doanh nghiệp cảng đề xuất điều chỉnh tăng giá dịch vụ cầu, bến, phao neo đối với tàu hoạt động nội địa và bổ sung nội dung cho phép cảng được thu thêm các dịch vụ tiện ích như: chi phí bảo đảm an ninh cầu bến, chi phí vệ sinh…

- Đối với kiến nghị này, do giá dịch vụ cầu, bến, phao neo chỉ chiếm một tỷ lệ nhỏ (dưới 10%) doanh thu của cảng, do vậy để bình ổn giá thị trường cũng như ổn định hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp vận tải biển Việt Nam trong giai đoạn khó khăn hiện nay, đề xuất trong thời gian tới tạm thời chưa xem xét điều chỉnh mức giá cầu, bến, phao neo đối với tàu hoạt động nội địa.

**5.1.3. Biểu khung giá dịch vụ bốc dỡ container xuất nhập khẩu khu vực I:**

Hiện nay, khu vực Hải Phòng có 13 doanh nghiệp cảng biển kinh doanh dịch vụ bốc dỡ container, tạo ra tình trạng dư thừa công suất dẫn đến tình trạng cạnh tranh giảm giá để thu hút tàu đến cảng, ảnh hưởng chung đến giá bốc dỡ container xuất nhập khẩu khu vực I. Theo báo cáo của một số cảng (Tân cảng 128, Cảng Đoạn Xá, Cảng Hải An), với mức giá thành khoảng 18-19 USD/cont20’, các cảng này đề xuất khung giá bốc dỡ container xuất nhập khẩu giảm 20% so với mức giá tại Quyết định số 3863/QĐ-BGTVT (khoảng 22 USD/con20’). Trong khi một số cảng được đầu tư trang thiết bị hiệu đại, chất lượng dịch vụ tốt (Công ty CP Cảng Đình Vũ) đề xuất tăng mức giá bốc dỡ container khu vực I bằng khu vực III (41 USD/cont20’).

Do vậy, để hài hòa lợi ích của doanh nghiệp cảng biển khu vực I và bình ổn giá thị trường, đề xuất giá dịch vụ bốc dỡ container xuất, nhập khẩu khu vực I giữ nguyên như Quyết định số 3863/QĐ-BGTVT.

* + 1. **Biểu giá dịch vụ lai dắt:**

Theo ý kiến của Hiệp hội đại lý và môi giới, Hiệp hội chủ tàu Việt Nam và doanh nghiệp vận tải biển, giá dịch vụ lai dắt cao hơn giá trước thời điểm ban hành Quyết định số 3863/QĐ-BGTVT khoảng 30% và cao hơn mức giá chung của các nước trong khu vực, đề nghị giảm giá dịch vụ tàu lai dắt.

Đối với kiến nghị này, để ổn định mức giá đã được quy định trong Quyết 3863/QĐ-BGTVT và đã được doanh nghiệp chấp nhận và ký kết hợp đồng, nên đề nghị khung giá vẫn giữ nguyên như Quyết định 3863/QĐ-BGTVT, tuy nhiên để giảm giá dịch vụ lai dắt trong dự thảo Thông tư đã bổ sung một số nội dung quy định cách tính thời gian tàu lai dắt, tạo ra sự công khai minh bạch trong việc tính và giám sát thời gian lai dắt tàu biển.

* 1. **Một số vấn đề khác cần xin ý kiến**

*- Cơ chế kiểm tra giám sát:* Điều 90 Bộ Luật Hàng hải Việt Nam quy định Bộ Giao thông vận tải ban hành khung giá dịch vụ tại cảng biển, tuy nhiên Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá và Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11/11/2016 quy định Bộ Tài chính thực hiện tiếp nhận văn bản kê khai giá dịch vụ tại cảng biển. Như vậy, việc Bộ Giao thông vận tải ban hành khung giá, Bộ Tài chính tiếp nhận văn bản kê khai giá gây khó khăn trong việc quản lý, kiểm tra giám sát việc thực hiện khung giá, đồng thời phát sinh thủ tục hành chính cho doanh nghiệp do phải thực hiện báo cáo kê khai với hai bộ ngành.

Tại Nghị quyết số 46/NQ-CP ngày 09/6/2017 phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 5/2017, theo đó Chính phủ đã giao cho Bộ Tài chính chủ trì phối hợp với Bộ Giao thông vận tải sửa đổi Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11/11/2016 và Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá. Tuy nhiên, ngày 17/10/2017, Văn phòng Chính phủ có văn bản số 11049/VPCP-KTTH về triển khai Nghị quyết số 46/NQ-CP, đã đồng ý với Bộ Tài chính trước mắt vẫn áp dụng Nghị định số 177/2013/NĐ-CP và Nghị định số 149/2016/NĐ-CP, trong quá trình thực hiện Bộ Tài chính phối hợp với Bộ GTVT tổng kết đánh giá trình Chính phủ xem xét quyết định sửa đổi, bổ sung cần thiết.

* *Tiếp nhận và rà soát kê khai giá dịch vụ tại cảng biển:* Theo quy định tại Nghị định số 149/2016/NĐ-CP quy định cơ quan tiếp nhận kê khai là Bộ Tài chính, tuy nhiên để thống nhất trong việc kiểm tra giám sát thực hiện khung giá, Quyết định số 3863/QĐ-BGTVT và Quyết định số 3946/QĐ-BGTVT quy định *Cục Hàng hải Việt Nam chủ trì tiếp nhận, rà soát văn bản kê khai giá dịch vụ tại cảng biển.* Đồng thời, theo văn bản số 94/KL-KTrVB ngày 27/12/2017 của Cục Kiểm tra VBQPPL có nêu trong nội dung Quyết định quy định Cục Hàng hải Việt Nam chủ trì tiếp nhận rà soát văn bản kê khai giá dịch vụ tại cảng biển chưa phù hợp với quy định tại Nghị định số 149/2016/QĐ-CP.

Do vậy, để phù hợp với quy định của pháp luật về kê khai giá dịch vụ tại cảng biển, đồng thời để tăng cường công tác rà soát, giám sát doanh nghiệp trong việc thực hiện đúng khung giá, đề xuất trong dự thảo Thông tư quy định: *các doanh nghiệp thực hiện niêm yết giá dịch vụ tại cảng biển quy định tại Điều 1 Thông tư này thực hiện niêm yết giá theo quy định của pháp luật về giá và pháp luật về hàng hải đồng thời gửi thông tin niêm yết giá về Cục Hàng hải Việt Nam.*

Cục Hàng hải Việt Nam xin kính báo cáo Bộ Giao thông vận tải xem xét, quyết định./.

***Tài liệu gửi kèm theo:***

*1. Dự thảo Thông tư ban hành biểu khung giá dịch vụ hoa tiêu, dịch vụ sử dụng cầu, bến, phao neo, dịch vụ bốc dỡ container và dịch vụ tàu lai dắt tại cảng biển Việt Nam;*

*2. Báo cáo đánh giá tác động;*

*3. Bảng tổng hợp ý kiến của các cơ quan, doanh nghiệp liên quan;*

*4. Bảng so sánh đối với văn bản sửa đổi, bổ sung;*

*5. Văn bản thẩm định của Phòng Pháp chế.*

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận***:  - Như trên;  - Các Phó Cục trưởng;  - Các phòng: TC, PC;  - Các Cảng vụ hàng hải (25);  - Lưu PC, VT. | **CỤC TRƯỞNG**  **Nguyễn Xuân Sang** |